

BÀN VỀ CÁC KHOẢN GIAO DỊCH THANH TOÁN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU (IFRS 02) – BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Lê Thị Thanh Hải

Đại học Thương mại

Email: nghialehai671@gmail.com

Phạm Thị Mai Anh

Đại học Thương mại

Email: ms.maianhpham@gmail.com

Ngày nhận: 14/3/2017

Ngày nhận bản sửa: 22/4/2017

Ngày duyệt đăng: 25/6/2017

Tóm tắt:

Các giao dịch trên thị trường chứng khoán quốc tế nay đã xuất hiện rộng rãi ở Việt Nam trong những năm gần đây, đặc biệt là các giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu. Điều đó đặt ra yêu cầu tất yếu là cần phải xây dựng văn bản pháp lý về kế toán các giao dịch liên quan đến cổ phiếu bao gồm các giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu ở Việt Nam. Nghiên cứu này giới thiệu những quy định của chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) 02 về xác định và ghi nhận các giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu, nhận diện các nghiệp vụ và kế toán có liên quan từ đó chỉ ra những kinh nghiệm góp phần xây dựng văn bản pháp lý của Việt Nam về kế toán các giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu trong thời gian tới.

Từ khóa: IFRS 02, giao dịch về cổ phiếu, kế toán Việt Nam.

Discussion on share based payment (IFRS 02) and lessons learnt for Vietnam

Abstract:

Popular transactions of shares in the international stock market have existed commonly in Vietnam recently, especially transactions of share-based payments. This requires designing legal framework of accounting relating to share transactions including share based payments in Vietnam. This research introduces the contents of IFRS 02 (Share-based payment), identifies share-based payment transactions and its accounting, and then proposes some lessons for Vietnam in designing the legal framework of accounting for share-based payments in the future.

Keywords: IFRS 02, share payment transactions, Vietnamese accounting.

1. Giới thiệu

Sau khi là thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới và tham gia nhiều hiệp định tự do thương mại, thị trường chứng khoán (TTCK) của Việt Nam đã chứng minh vai trò quan trọng trong nền kinh tế qua sự gia tăng đáng kể về giá trị vốn huy động, số lượng chứng khoán niêm yết, nhà đầu tư tham gia thị trường cũng như quy mô các tổ chức kinh doanh chứng khoán. Đặc biệt, một số giao dịch chứng khoán phổ biến trên thị trường chứng khoán

quốc tế nay đã xuất hiện rộng rãi ở Việt Nam như trả cổ phiếu thưởng cho cổ đông, phát hành cổ phiếu thưởng cho người có đóng góp lớn, chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Tương lai, cùng với sự phát triển của xu hướng hội nhập kinh tế thế giới, các giao dịch kinh tế của các nước phát triển như: mua bán hàng hóa thanh toán bằng cổ phiếu (CP) hoặc quyền chọn mua cổ phiếu, thanh toán tiền cho người cung cấp dịch vụ bằng cổ phiếu, doanh nghiệp phát hành quyền chọn mua CP dành cho người lao động có thâm niên; doanh nghiệp trả tiền

thường cho ban giám đốc dựa trên mức tăng giá của CP,... sẽ xuất hiện tại Việt Nam.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của TTCK, nhu cầu đảm bảo tính minh bạch, trung thực, khách quan và kịp thời về công bố thông tin của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán tất yếu trở thành một vấn đề thời sự. Đối với những giao dịch thanh toán dựa trên CP, hội đồng chuẩn mực kế toán Quốc tế đã xây dựng IFRS 02 (*Share-based payment*) – thanh toán dựa trên CP, quy định một cách khoa học các nguyên tắc kế toán cần tuân thủ khi phản ánh các giao dịch này từ khi nhận biết đến ghi nhận và trình bày thông tin trên báo cáo tài chính (BCTC). Tuy nhiên tại Việt Nam, các cơ quan chức năng chưa ban hành văn bản pháp lý nào quy định kế toán các giao dịch thanh toán dựa trên CP. Do đó dẫn đến sự thiếu nhất quán trong việc nhận biết và hạch toán thậm chí còn có sự nhầm lẫn với các giao dịch khác liên quan đến CP.

Để tiến tới hoàn thiện hệ thống pháp lý kế toán của Việt Nam theo hướng hòa hợp với kế toán quốc tế, và đặc biệt là đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các bên liên quan, từ việc nghiên cứu những nội dung cơ bản của IFRS 02 về xác định và ghi nhận giao dịch thanh toán dựa trên CP, nhóm tác giả sẽ chỉ ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình ban hành chuẩn mực kế toán liên quan đến nội dung này.

2. Kế toán thanh toán dựa trên cổ phiếu (IFRS 02)

Năm 2004, Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) đã chính thức ban hành IFRS 02 quy định và hướng dẫn các nguyên tắc, phương pháp kế toán trong việc xác định, ghi nhận và trình bày giao dịch thanh toán dựa trên CP. Để vận dụng cho quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, trước hết nhóm tác giả nghiên cứu và phân tích IFRS 02 trên những nội dung về nhận diện và ghi nhận thanh toán dựa trên CP.

2.1. Nhận diện và xác định giá trị giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu

IFRS 02 chi phối kế toán các giao dịch thanh toán dựa trên CP dưới nhiều hình thức khác nhau. Trong đó, giao dịch thanh toán dựa trên CP có 3 phương thức thanh toán: (i) bằng công cụ vốn (CP và quyền chọn mua CP); hoặc (ii) trả bằng tiền; hoặc (iii) thanh toán phức hợp với lựa chọn bằng tiền và bằng

CP. Chính phương thức thanh toán của giao dịch này quyết định bản chất kinh tế của toàn bộ nghiệp vụ.

Thứ nhất, giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu được trả bằng công cụ vốn.

Khi doanh nghiệp nhận được hàng hóa, dịch vụ và cam kết thanh toán cho nhà cung cấp hoặc người lao động của doanh nghiệp bằng việc phát hành công cụ vốn như phát hành CP hoặc quyền chọn mua CP, nghĩa là vốn chủ sở hữu (VCSH) sẽ tăng lên khi doanh nghiệp thực hiện thanh toán. IFRS 02 quy định nguyên tắc kế toán chung đối với giao dịch thanh toán dựa trên CP trả bằng công cụ vốn là tại thời điểm doanh nghiệp tham gia vào giao dịch, kế toán ghi nhận tăng tài sản hoặc chi phí tương ứng với tăng VCSH của doanh nghiệp theo giá trị hợp lý của hàng hóa, dịch vụ nhận được. Nếu giá trị hợp lý không xác định được một cách đáng tin cậy thì kế toán ghi nhận giao dịch này theo giá trị hợp lý của công cụ vốn sẽ phát hành để trả cho nhà cung cấp theo giá trị thị trường của công cụ vốn tại ngày giao dịch phát sinh. Trường hợp không có thị trường để xác định giá trị của hàng hóa dịch vụ hoặc công cụ vốn thì doanh nghiệp sẽ áp dụng các phương pháp định giá phù hợp để xác định giá trị hợp lý ví dụ như mô hình định giá quyền chọn mua như mô hình Black-Scholes, Monte Carlo (Jackel, 2002).

Có thể thấy, khi doanh nghiệp cam kết trả lương hoặc trả thưởng cho người lao động bằng CP hoặc doanh nghiệp thông báo phát hành quyền chọn mua CP dành cho người lao động có đóng góp lớn thực chất là doanh nghiệp thanh toán cho người cung cấp dịch vụ lao động bằng công cụ vốn. Theo đó, các giao dịch này chịu sự chi phối của IFRS 02; do vậy, giá trị hợp lý của dịch vụ lao động do nhân viên cung cấp sẽ phải xác định thông qua giá trị hợp lý của công cụ vốn dùng để trả cho họ tại ngày doanh nghiệp cam kết chương trình trả lương, trả thưởng.

Như vậy, giá trị của giao dịch thanh toán dựa trên CP trả bằng CP (hoặc quyền chọn mua CP) chỉ được xác định một lần theo giá trị hợp lý tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Thứ hai, giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu được trả bằng tiền.

Giao dịch thanh toán dựa trên CP được trả bằng tiền là khi doanh nghiệp có nghĩa vụ thanh toán cho nhà cung cấp hàng hóa hoặc người lao động của doanh nghiệp bằng tiền hoặc một tài sản khác, giá

trị thanh toán được xác định dựa trên giá trị CP tại thời điểm thực hiện thanh toán. Một trong những giao dịch thanh toán dựa trên CP được trả bằng tiền phổ biến trên thị trường là việc doanh nghiệp trao cho người lao động quyền nhận tiền thưởng (*SAR - share appreciation rights*). Bên cạnh các giao dịch SAR, nhiều doanh nghiệp cho phép người lao động nhận được một khoản tiền thưởng bằng cách trả cho người lao động một lượng nhất định CP hoàn lại (loại CP sẽ được hoàn lại bằng tiền mặt cho người nắm giữ trong tương lai).

Có thể thấy giao dịch thanh toán dựa trên CP trả bằng tiền khác hẳn về bản chất với giao dịch thanh toán dựa trên CP trả bằng CP bởi vì khi thực hiện giao dịch này trong tương lai, doanh nghiệp không có nghĩa vụ phải phát hành thêm CP – không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp mà chỉ làm phát sinh một khoản nợ phải trả của doanh nghiệp – doanh nghiệp sẽ phải thanh toán bằng tiền hoặc một tài sản khác trong tương lai. Theo đó, giá trị của giao dịch thanh toán dựa trên CP trả bằng tiền xác định theo giá trị hợp lý của nợ phải trả tại thời điểm lập BCTC – tức là hàng kỳ doanh nghiệp phải đánh giá lại giá trị hợp lý của nợ phải trả để ghi nhận trong báo cáo tình hình tài chính của doanh nghiệp cho đến khi doanh nghiệp hoàn thành xong nghĩa vụ thanh toán.

Thứ ba, giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu loại phức hợp.

Doanh nghiệp tham gia giao dịch thanh toán dựa trên CP loại phức hợp tức là giao dịch có thể trả bằng công cụ vốn hoặc bằng tài sản tại thời điểm kết thúc giao dịch. Để phản ánh được giao dịch thanh toán dựa trên CP loại phức hợp này, trước tiên kế toán phải xác định được bên có quyền quyết định quyền chọn hình thức thanh toán là doanh nghiệp hay nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Đối với trường hợp doanh nghiệp được quyền lựa chọn hình thức thanh toán, kế toán cần phải xác định xem khi nhận hàng hóa dịch vụ, doanh nghiệp có nghĩa vụ hiện tại về việc phải thanh toán bằng tiền trong tương lai không. Mặc dù hợp đồng giao dịch có quy định doanh nghiệp có quyền lựa chọn hình thức thanh toán nhưng nếu quyền lựa chọn này không có tính khả thi về mặt kinh tế (ví dụ như khi doanh nghiệp không được phép phát hành thêm CP hoặc doanh nghiệp đã có quy chế nội bộ về việc thanh toán bằng tiền đối với những nhà cung cấp)

thì xét về bản chất, doanh nghiệp có nghĩa vụ phải trả bằng tiền cho bên cung cấp. Khi đó kế toán xử lý như giao dịch thanh toán dựa trên CP được trả bằng tiền (tức ghi tăng nợ phải trả); ngược lại, nếu doanh nghiệp không có nghĩa vụ phải thanh toán bằng tiền thì kế toán xử lý như giao dịch thanh toán dựa trên CP được trả bằng công cụ vốn (ghi tăng VCSH).

Mặt khác, nếu bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ có quyền lựa chọn hình thức thanh toán bằng tiền mặt hay nhận công cụ vốn (chẳng hạn, người lao động có đóng góp lớn cho doanh nghiệp thì sẽ được quyền nhận tiền thưởng SAR hoặc nhận quyền chọn mua CP), kế toán sẽ phải ghi nhận giao dịch phức hợp này bằng cách ghi tăng cả nợ phải trả và VCSH doanh nghiệp theo giá trị hợp lý của từng cấu phần.

Ngoài ra, giao dịch thanh toán dựa trên CP có thể có các điều kiện thực hiện giao dịch bao gồm điều kiện về thời gian và điều kiện về chất lượng. Ví dụ như trong trường hợp doanh nghiệp thanh toán cho bên cung cấp dịch vụ, đặc biệt là thanh toán cho người lao động thường bao gồm điều kiện về thâm niên công tác hoặc điều kiện về năng suất lao động. Do vậy, kế toán cần phải đánh giá khả năng thỏa mãn các điều kiện để xác định giá trị giao dịch phù hợp trong từng kỳ.

2.2. Kế toán giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu

Theo IFRS 02, phương pháp kế toán giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu phụ thuộc vào hình thức thanh toán, cụ thể:

(i) Giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu trả bằng công cụ vốn

Tại thời điểm phát sinh giao dịch, giao dịch thanh toán dựa trên CP trả bằng công cụ vốn đã hình thành. Để thực hiện được giao dịch này, doanh nghiệp sẽ phải phát hành CP hoặc quyền chọn mua CP cho bên cung cấp hàng hóa dịch vụ. IFRS 02 quy định kế toán phải ghi tăng giá trị hàng hóa dịch vụ (tài sản hoặc chi phí) đồng thời ghi tăng VCSH khác tương ứng theo giá trị hợp lý của hàng hóa dịch vụ hoặc của công cụ vốn ngay tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Sau thời điểm ghi nhận ban đầu, kế toán sẽ không xác định lại giá trị hợp lý của hàng hóa dịch vụ hoặc của công cụ vốn. Đến thời điểm phát hành công cụ vốn để thanh toán, kế toán ghi nhận tăng tiền và tăng VCSH (chuyển từ VCSH khác sang vốn góp của chủ

sở hữu).

(ii) *Giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu được trả bằng tiền*

Khi phát sinh giao dịch thanh toán dựa trên CP trả bằng tiền, doanh nghiệp có nghĩa vụ sẽ phải thanh toán một khoản nợ trong tương lai bằng tiền hoặc bằng tài sản khác mà không dẫn đến việc tăng vốn chủ sở hữu (CSH) của đơn vị. Do vậy, tại thời điểm giao dịch thanh toán dựa trên CP được trả bằng tiền xảy ra, kế toán ghi nhận tăng tài sản hoặc chi phí, đồng thời ghi tăng nợ phải trả tương ứng theo giá trị hợp lý của hàng hóa dịch vụ hoặc của nợ phải trả.

Giá trị của giao dịch thanh toán dựa trên CP trả bằng tiền xác định theo giá trị hợp lý của nợ phải trả tại thời điểm lập BCTC, tức là hàng kỳ doanh nghiệp phải đánh giá lại giá trị hợp lý của nợ phải trả để ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính và báo cáo thu nhập toàn diện cho đến khi doanh nghiệp hoàn thành xong nghĩa vụ thanh toán.

Ngoài ra, đối với giao dịch thanh toán dựa trên CP có một số điều kiện thực hiện như: chỉ có những nhân viên làm việc đến ngày thanh toán trong tương lai thì mới được nhận quyền chọn mua CP, IFRS 02 quy định về kế toán ghi nhận giao dịch trong suốt giai đoạn doanh nghiệp nhận được hàng hóa, dịch vụ. Tại ngày công bố chính sách thưởng cho nhân viên, mặc dù việc phát hành quyền chọn mua CP là không chắc chắn xảy ra trong tương lai nhưng theo nguyên tắc dồn tích kế toán phải ghi nhận ngay giao dịch theo giá trị hợp lý của quyền chọn mua tại ngày công bố. Đồng thời, theo nguyên tắc phù hợp, trong suốt giai đoạn giao dịch chưa thanh toán, định kỳ kế toán phải ước tính số quyền chọn mua CP sẽ được thực hiện tại thời điểm lập BCTC, từ đó xác định giá trị giao dịch phải ghi nhận trong kỳ để ghi tăng chi phí (chi phí tiền lương cho người lao động) và đồng thời ghi tăng VCSH khác.

3. Giao dịch cổ phiếu tại Việt Nam và các quy định về thanh toán dựa trên cổ phiếu

3.1. Nhận diện giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu tại Việt Nam

Ngoài các giao dịch phát hành CP ra công chúng, TTCK Việt Nam những năm gần đây rất phổ biến các giao dịch cổ phiếu như: trả cổ tức bằng CP hay còn gọi là trả CP thưởng cho cổ đông hiện hữu, phát hành CP thưởng cho người có đóng góp lớn và phát hành quyền sở hữu cổ phần cho người lao động

(ESOP)... Đến nay, các giao dịch này có nhiều hình thức khác nhau nhưng về bản chất giao dịch, có 3 loại giao dịch:

Thứ nhất: phát hành CP thưởng cho tất cả các cổ đông hiện hữu.

Trong những năm gần đây, nhiều công ty niêm yết ở Việt Nam thực hiện trả cổ tức bằng CP hay thưởng CP cho cổ đông hiện hữu, như công ty cổ phần Sữa Việt Nam Vinamilk (mã VNM), công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (mã HAG)... Thông thường việc phát hành CP trả cổ tức hoặc thưởng cho cổ đông được chia theo một tỷ lệ nhất định, ví dụ: tỷ lệ thực hiện 10% (10:1) có nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 1 CP sẽ nhận 1 quyền, cứ 10 quyền sẽ nhận được trả cổ tức hoặc thưởng 1 cổ phiếu.

Thực chất, giao dịch phát hành CP trả cổ tức hoặc trả thưởng cho cổ đông hiện hữu là giao dịch phát hành bổ sung thêm CP cho cổ đông hiện hữu và không làm thay đổi VCSH cũng như tỷ lệ sở hữu giữa các cổ đông. Do vậy, đây không phải là giao dịch thanh toán dựa trên CP mà chỉ là giao dịch phân phối VCSH từ các nguồn vốn như: lợi nhuận sau thuế hoặc quỹ thặng dư vốn cổ phần,...

Thứ hai: phát hành cổ phiếu thưởng cho người có đóng góp lớn.

Đối tượng được nhận CP thưởng trong trường hợp này thường là nhà quản lý và người lao động của công ty. Thông thường đây là hình thức phát hành CP thưởng có điều kiện ràng buộc về thành tích trong công việc hoặc về thâm niên công tác nhất định, nếu người lao động thỏa mãn được các điều kiện này thì doanh nghiệp sẽ phát hành CP hoặc quyền chọn mua CP cho họ trong tương lai. Sau khi phát hành CP thưởng cho người lao động, số lượng cổ đông của công ty và vốn góp của CSH đều tăng lên, cũng như tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu sẽ thay đổi. Như vậy, đây là giao dịch thanh toán dựa trên CP được trả bằng công cụ vốn có điều kiện về chất lượng.

Thứ ba: phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), hay kế hoạch thực hiện quyền sở hữu cổ phần cho người lao động là phương thức công ty áp dụng để từng cá nhân làm việc trong công ty đều có thể sở hữu CP của công ty (Chúng khoán Bảo Việt, 2013). Đây cũng là một trong các

cách để doanh nghiệp khuyến khích người lao động làm việc có hiệu quả, nhưng thường có đối tượng áp dụng rộng rãi hơn phương thức phát hành CP thưởng cho người có đóng góp lớn, nên ESOP có ảnh hưởng trọng yếu đến VCSH và tỷ lệ quyền kiểm soát trong doanh nghiệp cũng như giá trị giao dịch của CP trên thị trường. Cũng chính vì tính chất phức tạp của ESOP nên những năm gần đây, hội đồng quản trị các công ty cổ phần ở Việt Nam mới thông qua giao dịch ESOP. Điển hình phải kể đến là công ty cổ phần sữa Việt Nam Vinamilk, công ty cổ phần tập đoàn Hòa Phát...

Tại Việt Nam, sau khi được đại hội đồng cổ đông thông qua ESOP, người lao động sẽ được quyền mua CP ESOP (thường có một số điều kiện về số năm thâm niên công tác) theo mức giá thấp hơn giá thị trường CP. Như vậy, sau khi phát hành CP ESOP, vốn góp cổ phần của doanh nghiệp sẽ tăng lên đồng thời tỷ lệ kiểm soát của các cổ đông sẽ thay đổi đáng kể. Ngoài ra, CP ESOP có quy định về thời gian hạn chế chuyển nhượng, tức là người nắm giữ chỉ được phép chuyển nhượng sau một thời gian nhất định. Như vậy, xét về bản chất, giao dịch ESOP tại Việt Nam là giao dịch thanh toán dựa trên CP trả bằng công cụ vốn kèm theo điều kiện về thời gian.

Để có ứng xử kế toán phù hợp cần phân biệt rõ ràng từng loại giao dịch phát sinh liên quan đến CP. Theo IFRS 02, hai loại giao dịch (i) Phát hành CP thưởng cho người có đóng góp lớn và (ii) Phát hành CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) được coi là giao dịch thanh toán dựa trên CP và điều chỉnh bởi IFRS 02.

3.2. Quy định kế toán thanh toán dựa trên cổ phiếu tại Việt Nam

Để đảm bảo tính công khai minh bạch của thị trường chứng khoán và lợi ích của các bên tham gia thị trường, ngay từ những ngày đầu tiên các giao dịch thanh toán dựa trên CP như: phát hành CP thưởng cho người có đóng góp lớn, chương trình ESOP xuất hiện trên thị trường chứng khoán Việt Nam, cơ quan quản lý chức năng đã ban hành một số quy định chi phối như sau:

Đối với chương trình ESOP, Bộ tài chính (2015) đã ban hành quy định về điều kiện phát hành CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty quy trình báo cáo và công bố thông tin. Mặc dù có độ trễ về việc ban hành văn bản pháp lý nhưng đây là văn bản pháp lý đầu tiên quy định

về ESOP, đánh dấu bước tiến để hoàn thiện khung pháp lý về thị trường chứng khoán. Sau đó, Ngân hàng Nhà nước ban hành quy định về quy trình, thủ tục, nội dung thực hiện và chương trình thưởng CP của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và phương thức thực hiện chương trình thưởng CP của cá nhân người lao động Việt Nam làm việc trong các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước, 2016).

Vì giao dịch phát hành CP để trả thưởng ảnh hưởng đến thu nhập của cá nhân (TNCN) hoặc thu nhập doanh nghiệp (TNDN) từ hoạt động vốn góp và chuyển nhượng vốn, nên Bộ tài chính đã sớm có quy định liên quan đến việc xác định thuế TNCN và thuế TNDN khi phát sinh các giao dịch này. Đối với trường hợp cổ đông nhận cổ tức là một cá nhân, thì Bộ tài chính quy định về các khoản thu nhập chịu thuế TNCN gồm: TNCN nhận được dưới hình thức cổ tức trả bằng CP. Cá nhân khi nhận thưởng bằng CP từ đơn vị sử dụng lao động chưa phải nộp thuế từ tiền lương, tiền công, khi chuyển nhượng CP thưởng thì khai thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng CP (Bộ Tài chính, 2013).

Nếu cổ đông của doanh nghiệp là một doanh nghiệp, theo Bộ Tài chính (2014a), trường hợp doanh nghiệp chia cổ tức cho cổ đông là doanh nghiệp bằng CP ưu đãi hoàn lại với tổng mệnh giá tương đương giá trị cổ tức nhận được thì phần thu nhập này được miễn thuế TNDN. Khi chuyển nhượng CP ưu đãi hoàn lại cho tập đoàn thì doanh nghiệp phải tính, kê khai, nộp thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Trong đó, giá mua để làm căn cứ tính thu nhập chịu thuế TNDN khi chuyển nhượng số CP này là giá trị cổ tức tương ứng của doanh nghiệp được nhận.

Xét trên góc độ kế toán, vấn đề ghi nhận giao dịch trả cổ tức bằng CP, trả CP thưởng cho người có đóng góp lớn và phát hành quyền sở hữu cổ phần cho người lao động ESOP chưa có quy định kế toán nào về thời điểm ghi nhận, xác định giá trị và phương pháp kế toán cụ thể.

Đến nay, trong hệ thống văn bản pháp lý về kế toán chỉ có Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – lãi trên cổ phiếu có quy định về giao dịch phát hành quyền chọn mua CP cho người lao động (Bộ Tài chính, 2012). Theo đó, quyền chọn mua CP dành cho người lao động phải được kế toán ghi nhận ngay tại ngày phát sinh chương trình khi tính lãi suy giảm trên CP.

Đối với giao dịch trả CP thường cho cổ đông hiện hữu, khoản vốn góp huy động, nhận được từ các CSH luôn được ghi nhận theo số thực góp, tuyệt đối không ghi nhận theo số cam kết sẽ góp của các CSH (Bộ tài chính, 2014b). Do vậy, khi công ty cổ phần phát hành thêm CP, căn cứ nguồn trả cổ tức bằng CP hoặc nguồn trả CP thường là từ nguồn lợi nhuận sau thuế hay từ thặng dư cổ phần, quỹ đầu tư phát triển,... thì kế toán sẽ ghi tăng tài khoản vốn góp của CSH (Có tài khoản 4111) và ghi giảm tương ứng nguồn chi trả (Nợ tài khoản 4112, nợ tài khoản 421, nợ tài khoản 414,...)

Do đó, trong toàn bộ hệ thống các văn bản pháp lý về kế toán vẫn chưa có quy định kế toán giao dịch thanh toán dựa trên CP tại Việt Nam mà mới chỉ có các quy định đề chi phối về vấn đề xác định thuế TNDN, thuế TNCN, quản lý thị trường chứng khoán, quản lý về kế toán các giao dịch này để đảm bảo trình bày thông tin trên BCTC chưa được quan tâm đúng mức. Vì vậy, theo kết quả khảo sát của nhóm tác giả đối với kế toán ghi nhận và trình bày thông tin trên BCTC về các giao dịch trả CP thường cho ban giám đốc khi có thành tích xuất sắc tại các công ty cổ phần giai đoạn 2014-2015 cho thấy các doanh nghiệp chỉ phản ánh các giao dịch này tại thời điểm phát hành thêm CP thường như giao dịch huy động vốn trên thị trường. Do đó, cách ghi nhận hiện nay hoàn toàn dựa trên hình thức của giao dịch mà không phản ánh đúng bản chất của nghiệp vụ theo IFRS 02. Kết quả là thông tin trên BCTC của doanh nghiệp không đảm bảo trung thực và hợp lý cho người sử dụng, đặc biệt là các nhà đầu tư.

4. Vận dụng IFRS 02 để ban hành quy định kế toán Việt Nam

Trong điều kiện hội nhập, nhiều quốc gia trên thế giới hoặc chấp nhận IFRS hoặc đang trong quá trình điều chỉnh các chuẩn mực quốc gia cho hài hòa phù hợp với IFRS (Pacter, 2015). Chính vì vậy, yêu cầu tất yếu là kế toán Việt Nam cũng cần phải hòa nhập với kế toán quốc tế để đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường phát triển, đặc biệt là thị trường chứng khoán. Theo đó, có thể vận dụng quy định của IFRS 02 để ghi nhận các giao dịch thanh toán dựa trên CP, đảm bảo vừa tiếp cận quy định của chuẩn mực kế toán quốc tế vừa phù hợp với điều kiện thực tế tại Việt Nam như sau:

4.1. Nhận diện giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu

- Khi doanh nghiệp thông báo chính sách thường như: phát hành CP thường, quyền chọn mua CP cho người có đóng góp lớn, phát hành CP ưu đãi cho người lao động hoặc thưởng tiền cho công nhân viên có thành tích cao,... Xét về bản chất, tại thời điểm thông qua chương trình thưởng, doanh nghiệp đã tham gia một giao dịch thanh toán dựa trên CP bởi vì khoản tiền thưởng của người lao động hoàn toàn phụ thuộc vào giá trị của CP trong tương lai. Cụ thể, người lao động cung cấp dịch vụ lao động cho doanh nghiệp và được doanh nghiệp thanh toán tiền lương bằng CP hoặc bằng quyền mua CP với giá rẻ hơn giá trị thị trường hoặc nhận tiền thưởng căn cứ vào mức tăng giá CP.

Như vậy, giao dịch trả thưởng bằng CP này hoàn toàn tương tự như giao dịch mua hàng trả chậm, tiền hàng thanh toán dựa trên giá trị CP trong tương lai. Chính vì vậy, doanh nghiệp phải ghi nhận giao dịch trả thưởng cho người lao động dựa trên giá trị của CP ngay tại ngày công bố chương trình thưởng.

Nếu doanh nghiệp cam kết trả thưởng bằng cách phát hành CP ưu đãi cho người lao động hoặc quyền chọn mua CP,... mặc dù việc trả thưởng có thể không chắc chắn xảy ra (khi người lao động không đạt được yêu cầu nhận thưởng), nhưng quyền chọn mua CP của người lao động thì có ngay từ ngày doanh nghiệp thông báo chính sách thưởng cho nên kế toán phải ghi nhận ngay tại thời điểm thông báo.

- Khi doanh nghiệp thông báo chương trình trả CP thường cho cổ đông hiện hữu, giao dịch làm tăng vốn đầu tư của CSH từ lợi nhuận sau thuế mà không làm thay đổi tổng VCSH; đồng thời tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu không thay đổi. Tuy nhiên, kế toán sẽ phải tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) theo các khoản lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông. Xét về mặt bản chất, giao dịch trả cổ tức bằng CP chỉ là một hình thức phân phối lợi nhuận hoặc các quỹ trong doanh nghiệp cho nên dùng thuật ngữ CP thường là không chính xác.

Từ đó có thể thấy rằng, thuật ngữ “Cổ phiếu thưởng” trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay được dùng không đúng, trường hợp trả CP thưởng cho cổ đông hiện hữu phải hiểu chính xác là trả cổ tức bằng CP. Còn trường hợp trả CP thường hoặc quyền chọn mua CP cho người lao động, doanh nghiệp phải xác định rõ phương thức trả thưởng và các điều kiện có liên quan để ghi nhận giao dịch

Bảng 1: Xác định giá trị và ghi nhận giao dịch theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Năm	Cách tính	Số lũy kế VCSH khác	Chi phí phát sinh (Nợ tài khoản chi phí/Có tài khoản VCSH khác)
20X1	(400 người-20- 380x20%)x100CP x 2 (giá tại ngày thông báo) x 1năm/3năm	20.267	20.267
20X2	(380 người-25-355x25%)x100CP x 2 (giá tại ngày thông báo) x 2năm/3năm	35.500	15.233
20X3	(355 người-10)x100CP x 2(giá tại ngày thông báo) x 3năm/3năm	69.000	33.500

thanh toán dựa trên CP đúng bản chất nghiệp vụ hơn là chỉ ghi nhận theo hình thức như hiện nay.

4.2. Kế toán thanh toán dựa trên cổ phiếu

Hướng tới hội nhập chuẩn mực kế toán quốc tế, quy định kế toán các giao dịch thanh toán dựa trên CP tại Việt Nam có thể học hỏi theo IFRS 02, cụ thể như sau:

(i) *Phát hành CP hoặc quyền chọn mua CP cho người có đóng góp lớn.*

Đây là giao dịch thanh toán dựa trên CP, doanh nghiệp sẽ phát hành CP hoặc quyền chọn mua CP cho người lao động tại một thời điểm nhất định trong tương lai như một khoản thù lao để thanh toán cho sức lao động của công nhân viên (thông thường sẽ gắn với một số điều kiện nhất định). Vì vậy, kế toán phải ghi nhận tăng VCSH bằng giá trị hợp lý của công cụ vốn dùng để thanh toán chi phí nhân công tương ứng trong giao dịch này trong suốt thời gian của chương trình phát hành CP/quyền mua CP có hiệu lực như sau: Nợ tài khoản chi phí nhân công trực tiếp, tài khoản chi phí bán hàng, tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp; có tài khoản VCSH khác; giá trị hợp lý của công cụ vốn được xác định bằng giá trị hợp lý (thường là giá trị thị trường của CP) tại ngày giao dịch thanh toán dựa trên CP có hiệu lực, thường là ngày công bố giao dịch trả thưởng.

Nếu doanh nghiệp thông báo trả thưởng cho người lao động bằng quyền chọn mua CP thì việc xác định giá trị hợp lý của công cụ vốn sẽ phức tạp hơn, nó chính là giá trị hợp lý của quyền chọn mua CP ưu đãi cho người lao động, có thể được tham khảo theo giá trị của quyền chọn mua có trên thị trường giao dịch, hoặc nếu không có giá tham chiếu thì doanh nghiệp có thể xác định theo các mô hình định giá quyền chọn mua điển hình như mô hình Black Scholes, Monte Carlo (Jackel, 2002).

(ii) *Phát hành CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)*

Chương trình ESOP bị hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trong thời gian nhất định nhưng điều kiện này chỉ ảnh hưởng đến giá trị giao dịch CP trên thị trường chứng khoán và thu nhập cá nhân người lao động từ việc chuyển nhượng vốn. Còn xét trên góc độ kế toán tài chính, thời gian phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP hay thời gian người lao động thực hiện quyền mua ESOP (ở Việt Nam thường diễn ra cùng năm tài chính với thời điểm công bố chương trình) chính là thời điểm kế toán ghi nhận tăng VCSH (vốn điều lệ của doanh nghiệp) tương ứng với số vốn thực nhận được từ người lao động hay chính bằng số lượng CP phát hành cho người lao động với mức giá ưu đãi đã công bố: Nợ tài khoản tiền: giá ưu đãi phát hành cho người lao động; nợ tài khoản thặng dư vốn cổ phần (phần giá phát hành nhỏ hơn mệnh giá); có tài khoản vốn góp của CSH (mệnh giá); có tài khoản thặng dư vốn cổ phần (phần giá phát hành lớn hơn mệnh giá).

Nếu doanh nghiệp thực hiện chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) bằng CP quỹ thì kế toán ghi nhận như khi tái phát hành CP quỹ ra thị trường: Nợ tài khoản tiền: giá ưu đãi phát hành cho người lao động; nợ hoặc có tài khoản thặng dư vốn cổ phần (phần chênh lệch nếu có); có tài khoản CP quỹ (giá thực tế tại thời điểm mua CP quỹ).

Có thể xem xét ví dụ về giao dịch thanh toán dựa trên CP được trả bằng công cụ vốn sau: Tại ngày 01 tháng 01 năm 20X1, một doanh nghiệp (DN) thông báo trả thưởng 100 quyền mua CP (mệnh giá CP: 1) cho mỗi người lao động nếu người lao động làm việc đến ngày 31 tháng 12 năm 20X. Tại thời điểm công bố DN có 400 người lao động. Giá trị hợp lý của mỗi quyền chọn mua CP tại thời điểm công bố chương trình trả thưởng là: 2 và trong các năm:

- 20X1: thực tế trong năm có 20 người nghỉ việc, DN ước tính có 20% người lao động còn lại sẽ nghỉ việc trong 2 năm tới.

- 20X2: thực tế trong năm có thêm 25 người nghỉ việc, DN ước tính 25% người lao động còn lại sẽ nghỉ việc trong năm 20X3.

- 20X3: thực tế trong năm có 10 người nghỉ việc.

Kế toán xác định giá trị và ghi nhận giao dịch như sau:

Theo IFRS 2 yêu cầu doanh nghiệp phải ghi nhận chi phí nhân công dựa trên giá trị hợp lý của quyền mua CP khi đơn vị sử dụng dịch vụ lao động trong 3 năm: 20X1, 20X2, 20X3. Cụ thể, từ kết quả ước tính số người lao động sẽ nghỉ và số lượng nhân viên thực nghỉ, kế toán sẽ ước tính được số quyền chọn mua CP có thể được thực hiện và ghi nhận tăng chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ (chi phí nhân công) và tăng VCSH khác trong từng năm (Bảng 1).

Năm 20X3, giả định toàn bộ người lao động đủ điều kiện đều thực hiện quyền chọn mua cổ phiếu với giá mua là 4, kế toán sẽ ghi nhận:

Nợ tài khoản VCSH khác: 69.000

Nợ tài khoản tiền: 345 người x 100 x 4 = 138.000

Có tài khoản cổ phiếu phổ thông: 345 x 100 x 1 = 34.500

Có tài khoản thặng dư vốn cổ phần: 172.500

(iii) Chương trình thưởng tiền (dựa trên giá trị cổ phiếu) cho người lao động trong tương lai

Đây chính là giao dịch thanh toán dựa trên cổ phiếu (SAR), doanh nghiệp sẽ thưởng tiền cho người lao động trong tương lai nếu người lao động đạt được một số yêu cầu nhất định, số tiền thưởng được xác định căn cứ theo giá trị của cổ phiếu tại thời điểm trả thưởng.

Thực chất, từ thời điểm thông báo chương trình

thưởng, doanh nghiệp đã có nghĩa vụ sẽ phải thanh toán tiền thưởng như một khoản thù lao cho sức lao động của người lao động, vì vậy kế toán phải ghi nhận tăng nợ phải trả theo giá trị hợp lý trong suốt thời gian giao dịch này có hiệu lực: Nợ tài khoản chi phí nhân công trực tiếp, tài khoản chi phí bán hàng, tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp; có tài khoản nợ phải trả.

Trong trường hợp trả thưởng bằng tiền, hàng kỳ doanh nghiệp sẽ phải đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản nợ phải trả tại thời điểm báo cáo, số chênh lệch sẽ phản ánh ngay vào thu nhập hoặc chi phí của doanh nghiệp trong kỳ.

5. Kết luận

Nhiều các quốc gia lớn trên thế giới đã lựa chọn áp dụng toàn bộ hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), trong đó các giao dịch thanh toán dựa trên CP chịu sự chi phối IFRS 02. Quy định về xác định giá trị và ghi nhận giao dịch thanh toán dựa trên CP là một trong những nội dung cốt lõi của IFRS 02.

Đồng thời, cùng với sự phát triển và hội nhập ngày càng sâu và toàn diện của nền kinh tế Việt Nam, trên thị trường đã xuất hiện khá phổ biến các giao dịch phát hành CP thưởng và chương trình ESOP cho người lao động. Tuy nhiên, vì thị trường tài chính của nước ta còn chưa phát triển hoàn hảo và khung pháp lý vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, nên thực trạng kế toán các giao dịch này còn một số hạn chế nhất định. Đặc biệt, trong tương lai, các giao dịch này sẽ hội nhập và sớm xuất hiện trên thị trường tài chính nước ta, do đó Việt Nam nên lưu ý và học hỏi kinh nghiệm xây dựng IFRS 02 về giao dịch thanh toán dựa trên CP để đạt được hiệu quả tối ưu.

Tài liệu tham khảo

Bộ Tài chính (2012), *Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam – Nội dung và Hướng dẫn thực hiện 26 chuẩn mực kế toán*, nhà xuất bản Lao động Xã hội, Hà Nội.

Bộ Tài chính (2013), *Thông tư số 111/2013/TT-BTC: hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân*, ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2013.

Bộ Tài chính (2014a), *Thông tư số 78/2014/TT-BTC: hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 25/12/2013 của chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp*, ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2014.

Bộ Tài chính (2014b), *Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ Kế toán doanh nghiệp*, ban hành ngày 22

tháng 12 năm 2014.

Bộ Tài chính (2015), *Thông tư số 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu*, ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2015.

Chứng khoán Bảo Việt (2013), *Cổ phiếu ESOP - Dùng cổ phiếu giữ người*, truy cập lần cuối ngày 10 tháng 11 năm 2017, từ <<http://www.bvsc.com.vn/News/2013613/245979/co-phieu-esop-dung-co-phieu-giu-nguoi.aspx>>.

Jackel, P. (2002), *Monte Carlo method in finance*, John Wiley & Son Ltd, USA.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2016), *Thông tư số 10/2016/TT-NHNN: hướng dẫn một số nội dung quy định tại nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài*, ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2016.

Pacter, P. (2015), *The global reach of IFRS is expanding*, truy cập lần cuối ngày 10 tháng 11 năm 2017, từ <<http://www.ifrs.org/Features/Pages/Global-reach-of-IFRS-is-expanding.aspx>>.